

Bản án số: 99/2020/HS-PT

Ngày 17 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Các ngày 16 và 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trà Quốc E, do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:

Họ và tên: Trà Quốc E, sinh năm 1987; nơi sinh: huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Bà Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trà Quốc Xuân và bà Trần Kim Mước; bị cáo có vợ và 1 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Thiên Thơ – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Huỳnh Quốc, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bị hại: Ông Lê Thanh B (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Hồng H, sinh năm 1939.

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Hồng H:

Ông Lê Quốc K, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 6, đường Đoàn Giỏi, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông Phạm Quốc S, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 25, đường 1 tháng 5, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị P

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (*không triệu tập*).

Cháu Lê Trần Thành Đ, sinh ngày 29/05/2004 (*không triệu tập*).

Đại diện theo pháp luật cho cháu Đ: Anh Lê Quốc K, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: Số 6, đường Đoàn Giỏi, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Số 55, Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Chị Trương Phi N, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Người giám định:*

Trung tá, Bác sỹ Hà Quốc Lệnh và Trung tá, Bác sỹ Dương Văn Mực thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau (có mặt).

Điều tra viên: Trung Tá Phan Oanh Liệt; Thượng úy Lê Văn Động thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23.7.2018, Trà Quốc E cùng nhóm bạn điều khiển xe máy đến nhà anh Đào Trung Tính ở ấp 2, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh chơi. Tại đây, có tổ chức uống rượu, bia, đến hơn 17 giờ thì ra về. Lúc này, Trà Quốc E điều khiển xe mô tô biển số 69E1.006.55 chạy về hướng thành phố Cà Mau. Đến khoảng 18 giờ 10 phút, khi đi đến đoạn đường ống dẫn khí, thuộc ấp 10, xã Khánh An, huyện U Minh Trà Quốc E cho xe chạy bên phần đường ngược chiều, đến khi Trà Quốc E quan sát thấy xe của anh Lê Thanh B còn cách khoảng 100 mét đang đi theo hướng từ Cà Mau về U Minh, nhưng Trà Quốc E không chủ động đi về phía bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe ngược chiều nên dẫn đến va chạm mạnh với xe mô tô biển số 66F1-010.41 do anh Lê Thanh B điều khiển, làm cả 02 bị ngã xuống đường. Cả Quốc E và anh B đều bị thương, sau đó anh B tử vong.

Kết luận giám định pháp y tử thi của anh Lê Thanh B số 122-GDPY/2018 ngày 25.7.2018 xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Ở trán phải biến dạng và rách da; hai mắt sưng nề bầm tụ máu; lỗ tai phải còn chảy máu tươi, biến dạng ở góc má bên phải; máu tụ dưới da đầu vùng trán thái dương phải, dập cơ trán phải; ở trán phải nứt vỡ hộp sọ có mảnh xương rời, kích thước 5cm x 4cm và đường nứt lên đỉnh đầu khá lớn, có máu và dịch não tủy chảy ra, tổ chức não bầm tụ máu. Nguyên nhân dẫn đến nạn nhân Lê Thanh B tử vong là do chấn thương sọ não hở.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn Trà Quốc E có nồng độ cồn trong máu là 177mg/100ml máu.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 4 Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trà Quốc E 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Và tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Tại Bản án phúc thẩm số: 125/2016/HS-PT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử hủy Bản án sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Trà Quốc E về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trà Quốc E;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trà Quốc E phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trà Quốc E **03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trà Quốc E bồi thường cho bà Lê Hồng H là người đại diện hợp pháp của anh Lê Thanh B số tiền: 212.061.000 đồng, trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 192.061.000 đồng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

Buộc bị cáo Trà Quốc E cấp dưỡng cho bà Lê Hồng H, sinh năm 1939, mỗi tháng là 745.000 đồng, cho đến khi bà Hạnh qua đời.

Buộc bị cáo Trà Quốc E cấp dưỡng cho cháu Lê Trần Thành Đ, sinh ngày 29/05/2004, cháu Đ hiện nay do anh K nuôi dưỡng, mỗi tháng là 745.000 đồng, cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng cho bà H và cháu Đ tính từ ngày 23/7/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/6/2020 anh Lê Quốc K - Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm điều tra bổ sung làm rõ, khắc phục lỗi trong giai đoạn thực hiện tố tụng.

Ngày 25/6/2020 bị cáo kháng cáo phần trách nhiệm hình sự của bản án. Bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng những điểm có lợi cho bị cáo, cụ thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 01/9/2020 bị cáo Trà Quốc E nộp tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh, theo biên lai số 002152, ngày 01/9/2020.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, đã từng công tác tại Công an xã, có nhiều giấy khen, là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đại diện gia đình bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 23.7.2018, bị cáo cùng nhóm bạn điều khiển xe máy đến nhà anh Đào Trung Tính ở ấp 2, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh chơi. Tại đây, có tổ chức uống rượu, bia, đến hơn 17 giờ thì ra về. Bị cáo Trà Quốc E điều khiển xe mô tô biển số

69E1.006.55 chạy về hướng thành phố Cà Mau. Do bị cáo uống nhiều rượu, bia bị cáo cho xe chạy bên phần đường ngược chiều nên dẫn đến va chạm mạnh với xe mô tô biển số 66F1-010.41 dẫn đến anh Lê Thanh B tử vong.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo Trà Quốc E có nồng độ cồn trong máu là 177mg/100ml máu.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt bị cáo Trà Quốc E tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Bị cáo kháng cáo phần trách nhiệm hình sự của bản án và Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Nhận thấy khi bị cáo tham gia giao thông trên đoạn đường từ U Minh về Cà Mau bản thân bị cáo đã có nồng độ cồn, đồng thời bị cáo cũng có đầy đủ nhận thức và biết rõ quy định về pháp luật an toàn giao thông, nhưng bị cáo vẫn không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông của bị cáo đã gây ra thiệt hại tính mạng của ông Lê Thanh Bình. Do đó, hành vi vi phạm của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 260, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận sau tai nạn, gia đình bị hại có đến bệnh viện thăm hỏi tình trạng sức khỏe của bị cáo, không có thái độ gay gắt gì đối với bị cáo, trái lại, bị cáo là người gây ra cái chết cho con, em của gia đình bị hại nhưng sau khi ra viện, bị cáo không đến thắp hương cho vong linh bị hại, mặc dù gia đình bị hại đưa ra yêu cầu này đối với cha, mẹ bị cáo (bị cáo trình bày do bị cáo sợ), điều này cho thấy thật tâm bị cáo chưa biết ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Bản sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thiệt hại thực tế xảy ra và đã cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; khung hình phạt bị cáo bị truy tố có mức án từ 03 năm đến 10 năm tù, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định: “2. Khi quyết định hình phạt, Tòa án **có thể** coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quy định: “1. Tòa án **có thể** quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”.

Như vậy, không phải cứ có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đương nhiên phải áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Như phân tích về tính chất vụ án; thái độ, hành vi của bị cáo nêu trên, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Do đó, kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với ông Lê Quốc K - Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm điều tra bổ sung làm rõ, khắc phục lỗi trong giai đoạn thực hiện tố tụng. Nhận thấy Bản án phúc thẩm số: 125/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã hủy Bản án sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh để thụ lý, điều tra giải quyết lại để khắc phục lỗi trong giai đoạn điều tra theo những nội dung như đại diện bị hại đặt ra nhưng sau quá trình điều tra lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh vẫn không khắc phục được hoàn toàn. Điều tra viên của Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh sơ xuất không đưa bản ảnh gốc hiện trường vào hồ sơ truy tố mà chỉ đưa bản ảnh dựng lại hiện trường (hiện nay bản ảnh gốc đã được bổ sung vào hồ sơ vụ án); cùng với việc đại diện gia đình bị hại nhận được cái cặp và hộp bánh từ Công an xã, cũng cho thấy chưa có sự phối hợp giữa điều tra viên với lực lượng Công an xã, là lực lượng tiếp cận, bảo vệ hiện trường sau khi xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, những thiếu sót trên không làm thay đổi sự thật khách quan của vụ án là “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác”. Bởi lẽ ngoài biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, còn phải căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn P, chị Trương Phi N, là hai người đi chung xe, do ông Phu lái, thấy bị cáo vượt qua mặt và khi bị cáo chạy cách xe ông P, chị N 100 mét thì xảy ra tai nạn (các bút lục 122, 123, 124).

Tại phiên tòa phúc thẩm, Điều tra viên và Giám định viên đã trình bày, giải thích về Kết luận giám định, Kết luận điều tra, phù hợp với hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Quốc S là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại xác định tuy trong quá trình điều tra vụ án có những thiếu sót như đã nêu tại đơn kháng cáo nhưng do thời gian đã lâu, cũng không còn đủ cơ sở để phục hồi điều tra.

Án sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 đã kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau rút kinh nghiệm những thiếu sót trong quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ nêu trên để không

vi phạm trong những vụ án tương tự tiếp theo, là đủ. Do đó kháng cáo yêu cầu hủy án để điều tra lại của đại diện bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo, đại diện gia đình bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả trong quá trình thụ lý phúc thẩm, sẽ được đối trừ với số tiền bị cáo còn phải bồi thường theo bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Quốc E;

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trà Quốc E **03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trà Quốc E bồi thường cho bà Lê Hồng H là người đại diện hợp pháp của anh Lê Thanh B số tiền: 212.061.000 đồng, đối trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 192.061.000 đồng.

Ngày 01/9/2020 bị cáo Trà Quốc E nộp tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh, theo biên lai số 002152, ngày 01/9/2020. Số tiền này được tiếp tục đối trừ với số tiền 192.061.000 đồng mà bị cáo còn phải bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trà Quốc E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Lê Hồng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh